

Họ và tên:.....

Lớp: 2....

TOÁN – TUẦN 14

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số liền trước của 90 là:

- A. 91 B. 89 C. 92 D. 93

Câu 2. Số hạng thứ nhất là 26, số hạng thứ hai là 7. Tổng hai số là:

- A. 32 B. 23 C. 19 D. 33

Câu 3. Tính $15\text{ l} + 37\text{ l} - 8\text{ l} = \dots\dots$

- A. 52 l B. 52 C. 44 l D. 44

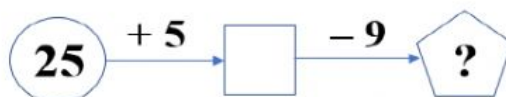
Câu 4. Cho $60 - 12$ ☐ $60 - 15$. Điền dấu thích hợp vào ô trống.

- A. > B. < C. = D. Không có dấu nào

Câu 5. 16 là kết quả của phép tính nào dưới đây?

- A. $21 - 4$ B. $7 + 9$ C. $6 + 11$ D. $20 - 5$

Câu 6. Số cần điền vào dấu ? là:



- A. 30 B. 11 C. 21 D. 22

Câu 7. Tổng số tuổi của hai anh em là 12 tuổi. Em 4 tuổi. Hỏi anh mấy tuổi?

- A. 16 tuổi B. 6 tuổi C. 7 tuổi D. 8 tuổi

Câu 8. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a. Ba điểm B, M, C thẳng hàng

☐

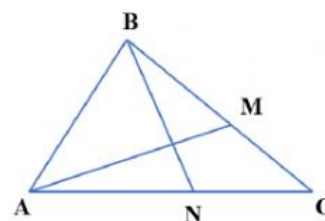
b. Ba điểm A, B, N thẳng hàng

☐

c. Ba điểm A, N, C thẳng hàng

☐

d. Ba điểm M, B, N thẳng hàng

☐

II. PHÂN TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$62 - 19$

$77 - 8$

$43 + 7$

$13 + 38$

.....

.....

.....

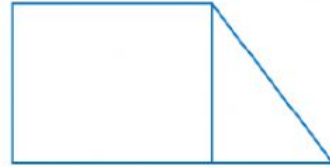
Bài 2. Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

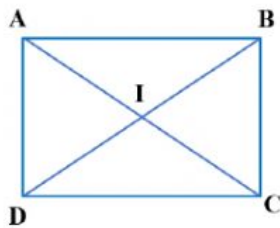


Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

Câu 3: Viết tên ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ



Ba điểm thẳng hàng là:

.....

.....

Bài 4. Túi thứ nhất có 4 chục kg gạo. Túi thứ hai có 55 kg gạo. Hỏi túi thứ hai nhiều hơn túi thứ nhất bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....